

MÚA DÂN GIAN THÁI Ở TÂY BẮC VÀ NGHỆ AN: HÀNH TRÌNH PHÂN HÓA TRÊN NỀN TẢNG BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC

Thai Folk Dance in the Northwestern Region and Nghe An: A cultural differentiation journey based on ethnic identity

NGUYỄN THÚY NGA*

Ngày nhận bài: 29/7/2025, ngày gửi phản biện: 12/8/2025, ngày duyệt đăng: 26/8/2025

Bài viết phân tích một cách hệ thống và chuyên sâu về những điểm tương đồng và khác biệt trong truyền thống múa dân gian Thái tại hai vùng miền đặc trưng của Việt Nam: Tây Bắc và Tây Nghệ An. Áp dụng góc nhìn văn hóa dân gian, nghiên cứu đi sâu vào các yếu tố chính như không gian biểu diễn, cấu trúc chuyển động, trang phục và vai trò của sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động múa. Những khía cạnh này góp phần làm nổi bật sự đa dạng văn hóa và động lực nội tại của văn hóa Thái trong suốt quá trình thích nghi và phát triển. Thông qua khảo sát thực địa, phỏng vấn sâu và phân tích tài liệu, bài viết khẳng định giá trị văn hóa phi vật thể của múa dân gian Thái. Đồng thời, bài viết đưa ra một số định hướng bảo tồn và phát huy di sản này trong bối cảnh xã hội hiện đại.

Từ khóa: Múa dân gian Thái, bảo tồn di sản, văn hóa phi vật thể, múa xòe, văn hóa dân tộc Thái.

The paper systematically and deeply investigates the similarities and differences in Thai folk dance traditions across two typical regions of Vietnam: the Northwestern and Nghe An. Using a folkloric and cultural framework, the paper delves into key elements such as performance space, movement structures, costumes, and the role of community participation in dance activities. These aspects contribute to highlighting the intrinsic cultural diversity and dynamics of Thai culture throughout its adaptation and development. Through fieldwork observations, in-depth interviews, and document analysis, the paper affirms the intangible cultural value of Thai folk dance. At the same time, the paper proposes several solutions to preserve and promote this heritage in the context of modern society.

Keywords: Thai folk dance, heritage preservation, intangible culture, spread dance, Thai ethnic culture.

* Tiến sĩ, NGƯT, Học viện Múa Việt Nam; Email: vn.thuynga@gmail.com

Mở đầu

Trong tổng thể bức tranh văn hóa đa sắc màu của 54 dân tộc anh em sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, dân tộc Thái nổi lên như một trong những cộng đồng cư dân có dân số đông đảo, đời sống văn hóa phong phú, giàu bản sắc, với khả năng lưu giữ và phát triển các giá trị truyền thống một cách bền bỉ và sáng tạo. Với lịch sử cư trú lâu đời trải dài từ vùng núi cao Tây Bắc đến khu vực miền Tây Nghệ An, người Thái đã hình thành nên một hệ sinh thái văn hóa đặc sắc - nơi giao thoa giữa tự nhiên hùng vĩ, tín ngưỡng dân gian, quan niệm vũ trụ, và các hình thức nghệ thuật truyền miệng, biểu đạt qua ngôn ngữ hình thể. Trong bức tranh ấy, nghệ thuật múa dân gian không chỉ là một yếu tố làm nên diện mạo văn hóa đặc trưng, mà còn là biểu hiện sinh động của tri thức bản địa, tinh thần cộng đồng và thế giới quan sâu sắc của người Thái.

Múa dân gian Thái không đơn thuần là một hình thức trình diễn phục vụ mục đích giải trí hay lễ hội, mà hơn thế, nó là phương tiện truyền thông văn hóa mang tính thiêng liêng và đa chức năng. Mỗi điệu múa là một hình thức giao tiếp giữa con người với thiên nhiên, giữa các thành viên trong cộng đồng, giữa các thế hệ, và đặc biệt là giữa thế giới hiện hữu và thế giới vô hình của tổ tiên, thần linh. Những bước chân nhịp nhàng, những động tác uyển chuyển, mềm mại mà giàu biểu cảm không chỉ chuyển tải thẩm mỹ mà còn hàm chứa các lớp nghĩa văn hóa sâu xa: đó là ký ức cộng đồng, là lịch sử sinh tồn, là hệ giá trị đạo đức - tâm linh được mã hóa trong ngôn ngữ hình thể.

Đáng chú ý, nghệ thuật múa dân gian Thái không tồn tại như một thực thể đồng nhất, mà là một cấu trúc đa tầng, phản ánh sự phân hóa nội tại của văn hóa Thái theo không gian cư trú và lịch sử giao thoa. Trong đó, hai dòng múa tiêu biểu phát triển ở hai vùng địa lý đặc thù - Tây Bắc và miền Tây Nghệ An thể hiện rõ sự khác biệt về hình thức biểu hiện, cấu trúc động tác, không gian trình diễn, vai trò giới tính, chức năng xã hội và chiều sâu tâm linh. Nếu như múa Thái ở Tây Bắc gắn với không gian lễ hội rộng lớn, thiên về tính cộng đồng, thể hiện mối gắn kết sâu sắc với đất đai, mùa màng và chu kỳ sinh trưởng tự nhiên, thì múa Thái ở Nghệ An lại phát triển mạnh trong không gian khép kín, hướng nội hơn, giàu yếu tố nghi lễ và biểu đạt lòng tôn kính với thần linh, tổ tiên. Những điệu múa nơi đây thường mang nặng tính tín ngưỡng, thể hiện niềm tin vào thế giới siêu nhiên, đồng thời phản ánh những biến đổi xã hội và quá trình giao thoa văn hóa mạnh mẽ với các dân tộc khác như Khơ Mú, Tày, Kinh...

Sự khác biệt này, trên thực tế, không chỉ là hệ quả của điều kiện tự nhiên - xã hội - lịch sử riêng biệt của từng vùng cư trú, mà còn là minh chứng sinh động cho khả năng thích ứng, sáng tạo và tái cấu trúc nghệ thuật của cộng đồng người Thái trong dòng chảy văn hóa rộng lớn. Việc phân tích hai dòng múa dân gian Thái ở hai khu vực khác nhau không những giúp làm sáng rõ tính đa dạng nội sinh của văn hóa Thái, mà còn tạo điều kiện để nhận diện và hiểu sâu hơn quá trình vận động - tiếp biến - định hình bản sắc của một hình thức nghệ thuật truyền thống đang phải đối diện với những thách thức nghiêm trọng của tiến trình hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

Trên cơ sở đó, bài viết này hướng đến hai mục tiêu chính. Thứ nhất, thông qua phân tích đối chiếu, bài viết làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt giữa múa Thái vùng Tây Bắc và múa Thái tại Nghệ An, từ đó chỉ ra bản chất của sự phân hóa vùng miền trên nền tảng thống nhất văn hóa tộc người. Thứ hai, bài viết đề xuất những hướng bảo tồn và phát huy di sản múa dân gian Thái trong điều kiện xã hội đương đại, không chỉ đơn thuần là bảo lưu hình thức, mà còn là duy trì hệ giá trị, truyền thống tri thức và cảm thức thẩm mỹ gắn liền với cộng đồng cư dân bản địa.

Trong dòng chảy hội nhập và phát triển ngày nay, khi ranh giới giữa các hệ giá trị đang dần bị xóa nhòa, thì việc bảo tồn và tái sinh các hình thức văn hóa truyền thống như múa dân gian Thái không chỉ là yêu cầu cấp bách đối với cộng đồng người Thái, mà còn là trách nhiệm văn hóa - xã hội rộng lớn, đòi hỏi sự chung tay của các cấp quản lý, các nhà khoa học và đặc biệt là thế hệ trẻ - những người sẽ mang theo di sản ấy bước vào tương lai.

1. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

1.1. Cơ sở lý luận

Với mục tiêu tiếp cận nghệ thuật múa dân gian Thái không chỉ như một hình thức trình diễn, mà như một hiện tượng văn hóa - xã hội phức hợp, mang theo nhiều tầng lớp ngữ nghĩa và chức năng, nghiên cứu này lựa chọn triển khai phân tích trên nền tảng ba hệ khái niệm lý thuyết chính, chiếu rọi cho nhau:

Trước hết, *lý thuyết dân tộc học* được xem như nền tảng tiếp cận xuyên suốt, cho phép đặt múa trong tổng thể cấu trúc văn hóa của một tộc người cụ thể. Theo cách nhìn này, múa không phải là yếu tố đơn lẻ, mà là một phần trong hệ thống tri thức dân gian, gắn liền với đời sống lao động, tín ngưỡng, tổ chức cộng đồng và thế giới quan bản địa. Nhờ đó, các điệu múa được hiểu như phương tiện biểu đạt bản sắc văn hóa tộc người, đồng thời phản ánh những tương tác giữa cộng đồng với môi trường sống và lịch sử sinh tồn của họ.

Bổ trợ cho đó là *lý thuyết diễn xướng văn hóa*, nhấn mạnh vào tính tổng hòa và liên ngành của các yếu tố cấu thành một buổi trình diễn nghệ thuật dân gian: bao gồm không gian, thời gian, nhân vật, động tác, âm nhạc, trang phục và khán giả trong mối quan hệ đa chiều và linh hoạt. Theo quan điểm này, múa dân gian không chỉ đơn thuần là “múa” với tư cách biểu hiện thẩm mỹ, mà là một hình thức giao tiếp xã hội mang tính nghi lễ - nơi diễn ra sự tiếp nối truyền thống, tái định nghĩa bản sắc và khẳng định vai trò cộng đồng.

Cuối cùng, *lý thuyết không gian văn hóa* được vận dụng như một lăng kính mở rộng, nhằm lý giải sự đa dạng vùng miền trong thực hành múa Thái. Mỗi không gian địa lý - xã hội không chỉ là nơi cư trú vật lý, mà là “khung sống” sản sinh và nuôi dưỡng các hình thái nghệ thuật đặc thù. Trong mối quan hệ biện chứng giữa con người và môi trường, nghệ thuật múa là một hình thức thích ứng sáng tạo, nơi cộng đồng không ngừng

biến đổi và tái kiến tạo hệ hình thẩm mỹ để phản ánh sự biến động của bối cảnh sống. Chính điều này giúp lý giải vì sao cùng một nền tảng văn hóa Thái, nhưng nghệ thuật múa lại phân hóa rõ rệt giữa hai vùng địa lý: Tây Bắc và miền Tây Nghệ An.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

Để hiện thực hóa mục tiêu nhận diện sự khác biệt và tương đồng giữa hai hình thức múa dân gian Thái, đồng thời bảo đảm độ sâu và độ tin cậy của dữ liệu, nghiên cứu này vận dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu định tính đặc thù của nhân học văn hóa, được triển khai theo hướng linh hoạt và tích hợp. Cụ thể:

Phương pháp điền dã dân tộc học đóng vai trò then chốt trong quá trình khảo sát thực địa của tác giả từ năm 2023 đến năm 2024 tại các bản làng người Thái ở Sơn La, Điện Biên (thuộc vùng Tây Bắc) và Quỳnh Châu, Quế Phong (thuộc miền Tây Nghệ An). Việc điền dã không chỉ dừng lại ở việc quan sát các buổi trình diễn, mà còn bao gồm tham dự các lễ hội, ghi nhận bối cảnh văn hóa tự nhiên - xã hội của hoạt động múa, từ đó phục dựng đầy đủ hệ sinh thái diễn xướng. Thực địa cũng tạo điều kiện để nhận diện các yếu tố phi hình thức - như không khí cộng đồng, cảm xúc người múa, vai trò khán giả..., vốn rất khó nắm bắt nếu chỉ thông qua tư liệu thứ cấp.

Phương pháp phỏng vấn sâu của tác giả thực hiện từ năm 2023 đến năm 2024 trong quá trình khảo sát tại Tây Bắc và Nghệ An. Phỏng vấn sâu được triển khai như một công cụ thu thập tri thức bản địa thông qua trải nghiệm cá nhân, ký ức tập thể và quan niệm nghệ thuật dân gian. Các cuộc trò chuyện được tiến hành với nghệ nhân, trưởng bản, diễn viên dân gian, người già am hiểu truyền thống... không chỉ cung cấp thông tin, mà còn mở ra những chiều cạnh văn hóa khó quan sát, chẳng hạn như biểu tượng, cảm thức tâm linh, phong tục thờ cúng gắn liền với từng điệu múa.

Phương pháp phân tích tư liệu đóng vai trò bổ trợ, nhằm đối chiếu - so sánh hệ thống ghi chép, hình ảnh, video, nhạc cụ, trang phục, động tác... giữa hai vùng địa lý khác nhau. Nhờ đó, nghiên cứu có thể hệ thống hóa các đặc điểm hình thức và nội dung của từng dòng múa, từ đó rút ra được đặc trưng vùng miền và khả năng tiếp biến của từng cộng đồng Thái.

Sự kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp trên không chỉ giúp đảm bảo độ xác thực và tính thực tiễn cho nghiên cứu, mà còn tạo điều kiện để người viết tiếp cận được “chất sống” của múa dân gian Thái như một thực hành văn hóa sống động - đang tiếp tục vận động, thích nghi và sáng tạo trong đời sống đương đại.

2. Thực trạng nghệ thuật múa dân gian Thái

Dựa trên hệ thống dữ liệu thu được từ thực địa, phỏng vấn chuyên sâu và phân tích tư liệu, nghiên cứu đã làm rõ hai chiều kích song hành trong nghệ thuật múa dân gian của người Thái tại vùng Tây Bắc và miền Tây Nghệ An. Một mặt, sự tương đồng về động tác, chức năng xã hội và hệ thẩm mỹ cho thấy nền tảng văn hóa thống nhất sâu sắc trong cộng đồng người Thái, bất kể sự phân bố địa lý khác nhau. Mặt khác, những dị biệt về không gian trình diễn, kiểu loại múa, cấu trúc động tác và vai trò giới tính lại

phản ánh sự phong phú trong biểu hiện văn hóa - kết quả của quá trình tiếp biến với môi trường tự nhiên, lịch sử và xã hội đặc thù từng vùng.

2.1. Các bài múa tiêu biểu tại Tây Bắc và Nghệ An

Mỗi vùng đất cư trú của cộng đồng người Thái đều sản sinh và bảo tồn những điệu múa dân gian tiêu biểu, vừa mang nét đặc trưng riêng của từng địa phương, vừa phản ánh một cách sinh động chiều sâu văn hóa, tín ngưỡng và quan niệm thẩm mỹ của người dân nơi đó. Dưới đây là một số bài múa tiêu biểu ở hai khu vực Tây Bắc và Nghệ An - những vùng cư trú quan trọng của người Thái, nơi nghệ thuật múa dân gian được thực hành, chuyển giao và lan tỏa qua nhiều thế hệ, đóng vai trò như những “hạt nhân nghệ thuật” kết tinh từ đời sống thực tiễn và tâm thức cộng đồng (Nguyễn Thúy Nga, 2024).

2.1.1. Tại vùng Tây Bắc

Xòe hoa (Sơn La): Là một trong những điệu múa xòe cổ truyền nổi tiếng và phổ biến bậc nhất của người Thái vùng Tây Bắc, xòe hoa thể hiện đậm nét tinh thần cộng đồng, sự đoàn kết và niềm vui chung trong đời sống sinh hoạt văn hóa của người dân bản địa. Điệu múa thường được trình diễn vào các dịp lễ hội truyền thống lớn như Tết, lễ hội cầu mưa, hội Xên bản, hay trong các ngày vui của bản làng. Người múa, thường là phụ nữ, xếp thành vòng tròn, nắm tay nhau nhịp nhàng di chuyển theo vòng tròn rộng dần, uyển chuyển theo tiếng chiêng, trống và nhạc cụ dân tộc như khèn bè. Các động tác tay được phối hợp mềm mại, uốn lượn tựa như những cánh hoa đang khoe sắc giữa núi rừng, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng, sự tươi mới và lòng yêu đời sâu thẳm của người Thái.

Múa khăn piêu (Điện Biên): Lấy cảm hứng từ chiếc khăn piêu - biểu tượng văn hóa và tín ngưỡng thiêng liêng của người phụ nữ Thái, điệu múa này tôn vinh vẻ đẹp duyên dáng, e ấp và đằm đằm của người con gái bản Mường. Trong những dịp lễ cưới, đón khách hoặc giao lưu văn hóa, các thiếu nữ diện trang phục truyền thống, đầu vấn khăn piêu, tay cầm khăn mềm mại uyển chuyển múa lượn trong không gian tràn đầy âm nhạc dân tộc. Mỗi động tác vung khăn, mỗi nhịp xoay người đều gợi lên hình ảnh thanh thoát, mượt mà - như lời chào trân trọng và là lời mời gọi văn hóa thấm đẫm ân tình.

Múa trống chiêng (Lai Châu): Trái ngược với vẻ dịu dàng, nữ tính của xòe hoa hay múa khăn piêu, múa trống chiêng mang âm hưởng mạnh mẽ, dứt khoát và có phần trang nghiêm hơn. Đây là điệu múa thường được nam giới thực hiện, gắn liền với các nghi lễ nông nghiệp, cầu mùa, mừng cơm mới hoặc các dịp trọng đại của cộng đồng. Trong tiếng vang hùng tráng của trống và chiêng, người múa thể hiện các động tác chân tay khoan thai, vững chãi, tượng trưng cho sự vững vàng, gắn kết và bảo trợ của nam giới đối với gia đình và bản làng. Điệu múa mang đậm yếu tố tâm linh, thể hiện mối liên kết linh thiêng giữa con người với đất trời, giữa thế giới hữu hình và vô hình.

2.1.2. Tại Nghệ An

Múa tay không (Quỳ Châu): Là điệu múa không sử dụng đạo cụ, thể hiện rõ sự ngẫu hứng, linh hoạt và thân thiện của người Thái vùng Nghệ An. Các động tác múa thường

mô phỏng hoạt động sinh hoạt hàng ngày như hái hoa, đón khách, trao duyên... với ngôn ngữ hình thể mềm mại, sinh động và đậm tính biểu cảm. Đây là điệu múa phổ biến trong các cuộc gặp mặt, giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, mang ý nghĩa như một lời chào, lời chúc tốt lành, tạo nên không khí ấm áp, gần gũi giữa người với người. Không gian trình diễn của múa tay không thường là sân nhà, hội trường, hoặc các buổi sinh hoạt cộng đồng nhỏ, phản ánh tính chất nội hướng và sự ấm cúng trong đời sống văn hóa người Thái nơi đây (Bùi Huy Vọng, 2005).

Múa mời rượu (Tương Dương): Là nghi thức không thể thiếu trong lễ cưới, lễ đón khách hoặc các dịp lễ hội lớn nhỏ, điệu múa mời rượu thể hiện sâu sắc tinh thần hiếu khách, lòng trân trọng và văn hóa giao tiếp đầy tinh tế của người Thái Nghệ An. Người múa, thường là phụ nữ, mặc trang phục truyền thống duyên dáng, tay nâng chén rượu hoặc bình rượu cần, di chuyển nhẹ nhàng theo nhịp nhạc, kết hợp những động tác đưa mời, cúi chào và xoay mình một cách thanh lịch. Điệu múa không chỉ là biểu hiện của sự tôn kính đối với khách quý mà còn là hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ giàu ý nghĩa văn hóa, lan tỏa tinh thần mến khách và nét đẹp ứng xử truyền thống trong cộng đồng.

Múa sạp (Quế Phong): Có nguồn gốc từ dân tộc Khơ Mú, múa sạp đã được cộng đồng người Thái tại Quế Phong tiếp thu và phát triển thành một hình thức múa vui nhộn, trẻ trung, phù hợp với không khí lễ hội, nhất là trong dịp Tết hoặc hội làng. Với nhịp điệu sôi động từ những thanh tre đập nhịp đều đặn dưới nền đất, người múa phải khéo léo bước vào giữa các thanh sạp, tránh bị kẹp chân, tạo nên một trò chơi vừa thử thách vừa mang tính biểu diễn. Múa sạp thường thu hút đông đảo thanh niên nam nữ tham gia thi tài, giao lưu, thể hiện sự năng động, linh hoạt và tinh thần gắn kết cộng đồng mạnh mẽ.

Từ những điệu xòe mềm mại đến múa trống chiêng hùng tráng, từ sự linh hoạt trong múa tay không đến vẻ duyên dáng trong múa mời rượu - mỗi điệu múa tiêu biểu của người Thái ở các vùng cư trú khác nhau đều mang đậm dấu ấn văn hóa bản địa, là sự kết tinh giữa yếu tố thẩm mỹ, tâm linh và sinh hoạt cộng đồng. Qua các bài múa tiêu biểu, chúng ta không chỉ cảm nhận được sự đa dạng và phong phú của nghệ thuật múa dân gian Thái, mà còn thấy rõ khả năng thích ứng, giao thoa và sáng tạo không ngừng của cộng đồng người Thái trong dòng chảy văn hóa liên vùng và liên thế hệ.

2.2. Những yếu tố bản sắc chung trong múa dân gian Thái

Giữa sự phân hóa đa dạng về không gian cư trú và điều kiện sống, cộng đồng người Thái tại Tây Bắc và Nghệ An vẫn chia sẻ với nhau một hệ thống giá trị văn hóa cơ bản, trong đó nghệ thuật múa dân gian là một biểu hiện tập trung, tiêu biểu. Những nét tương đồng không chỉ xuất hiện ở phương diện động tác hay âm nhạc, mà còn ăn sâu vào cấu trúc tổ chức, chức năng xã hội và biểu tượng thẩm mỹ (Nguyễn Tấn Đắc, 2018).

Trước hết, múa Thái ở cả hai vùng đều mang đậm tính cộng đồng, được tổ chức như một hoạt động văn hóa tập thể gắn với các nghi lễ, lễ hội và sinh hoạt đời thường. Trong không gian ấy, múa không chỉ là biểu diễn, mà là hành vi văn hóa - nơi mọi người cùng

tham gia, cùng trải nghiệm, cùng kết nối. Từ lễ hội Xên bản đến tiệc cưới hay lễ đón khách, múa luôn là phương tiện tạo nên không khí thiêng liêng, ấm cúng và gắn kết.

Về kỹ thuật động tác, cả hai dòng múa đều nhấn mạnh đến sự mềm mại, nhịp nhàng và thanh thoát, đặc biệt là ở phần tay - nơi biểu đạt sự dịu dàng, duyên dáng của người phụ nữ Thái. Động tác luôn giữ nhịp ổn định, tuân thủ tính đối xứng và tạo nên hình ảnh hài hòa giữa hình thể và tâm thế. Tư thế cơ thể luôn chắc chắn, hướng đến sự đồng bộ, biểu cảm nhưng không phô trương, thể hiện quan niệm thẩm mỹ về sự cân bằng, khiêm nhường và hòa điệu.

Một điểm then chốt không thể bỏ qua là vai trò của âm nhạc truyền thống. Ở cả hai vùng, múa không thể tách rời các nhạc cụ dân tộc như khèn bè, pí pặp, trống, chiêng... Âm nhạc giữ vai trò dẫn nhịp, tạo không gian biểu cảm và khơi gợi cảm xúc cho người múa lẫn người xem. Âm thanh vang vọng của khèn bè hay trống chiêng không chỉ làm nền cho động tác, mà còn gợi mở một thế giới biểu tượng tâm linh - nơi con người kết nối với thiên nhiên, tổ tiên và cộng đồng.

Cuối cùng, hình ảnh người phụ nữ Thái trong múa luôn giữ vai trò chủ đạo. Họ không chỉ là chủ thể biểu diễn, mà còn là người lưu giữ, truyền dạy, thậm chí sáng tạo và phát triển các bài múa. Trong múa Thái, người phụ nữ hiện lên như một biểu tượng của vẻ đẹp dịu dàng, thủy chung, của sự dẻo dai, khéo léo và tình cảm nồng nàn - những phẩm chất được cộng đồng Thái tôn vinh và xem là mẫu mực.

Tất cả những yếu tố kể trên đã tạo nên một nền tảng chung bền vững cho múa dân gian Thái - nơi nghệ thuật không tách rời đời sống, thẩm mỹ gắn liền với cộng đồng, và truyền thống là một dòng chảy sống động, tiếp nối qua từng thế hệ.

2.3. Những khác biệt vùng miền trong múa dân gian Thái

Bên cạnh những điểm tương đồng tạo nên bản sắc thống nhất, nghệ thuật múa dân gian Thái cũng thể hiện rõ sự khác biệt về biểu hiện - kết quả của quá trình thích nghi với điều kiện địa lý, lịch sử và văn hóa vùng miền. Sự phân hóa này không làm mất đi tính truyền thống, mà ngược lại, cho thấy khả năng linh hoạt và tính mở trong cấu trúc văn hóa của người Thái.

Không gian trình diễn là yếu tố đầu tiên tạo nên sự dị biệt rõ rệt. Nếu như múa Thái Tây Bắc chủ yếu diễn ra ở sân bản, không gian ngoài trời rộng mở, với quy mô cộng đồng lớn và không khí trang nghiêm, thì múa Thái Nghệ An lại thiên về các không gian trong nhà, mang tính gần gũi, thân mật và phù hợp với các hoạt động gia đình, họ tộc. Sự khác biệt này phản ánh mối quan hệ giữa cấu trúc không gian cư trú và hình thức tổ chức văn hóa.

Loại hình múa cũng thể hiện sự phân hóa sâu sắc. Tại Tây Bắc, các điệu múa như xòe hoa, xòe nón, xòe khăn được tổ chức tập thể với tính nghi thức cao, thể hiện ý thức cộng đồng và niềm tin tâm linh. Trong khi đó, Nghệ An nổi bật với múa tay không, múa mồi rượu, múa sạp - có phần tự do, ứng biến, phù hợp với bối cảnh giao lưu và sinh hoạt

hàng ngày. Những khác biệt này không chỉ nằm ở hình thức, mà còn gắn với chức năng xã hội: nghi lễ thiêng liêng ở Tây Bắc, ứng xử đời thường ở Nghệ An.

Cấu trúc động tác cũng khác biệt về mức độ bài bản. Múa Tây Bắc được xây dựng theo hệ thống động tác chuẩn hóa, gắn với nhịp điệu cụ thể và được truyền dạy tương đối ổn định. Trái lại, múa Nghệ An linh hoạt và có tính ngẫu hứng cao, người múa có thể tự điều chỉnh động tác theo không gian, âm nhạc và mối quan hệ xã hội tại thời điểm đó. Chính điều này tạo nên một thẩm mỹ “mờ”, dễ tiếp cận, dễ tiếp biến, nhưng cũng khó bảo tồn theo dạng thức chuẩn hoá.

Trang phục biểu diễn là một chỉ dấu nhận diện rõ nét. Người Thái Tây Bắc luôn sử dụng đầy đủ khăn piêu, áo côm, xà tích, thắt lưng... thể hiện rõ nét bản sắc Thái đen hoặc Thái trắng. Trong khi đó, trang phục của người Thái Nghệ An giản lược hơn, nhiều biến thể, hướng đến tính tiện dụng. Đây không chỉ là khác biệt về thẩm mỹ mà còn phản ánh mức độ giao thoa văn hóa: Tây Bắc bảo lưu nguyên gốc; Nghệ An tích hợp tinh hoa vùng lân cận như người Kinh, Khơ Mú, Tày...

Vai trò giới tính trong trình diễn múa cũng có sự thay đổi đáng kể. Ở Tây Bắc, múa thường do phụ nữ đảm nhiệm, đặc biệt trong các điệu xòe mang tính nghi lễ. Trong khi đó, ở Nghệ An, cả nam và nữ đều tham gia múa, đặc biệt trong múa sạp hay múa mời rượu, tạo nên không khí bình đẳng, sôi nổi và gắn kết đa chiều trong cộng đồng. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong phân công vai trò giới và sự dân chủ hóa trong biểu hiện nghệ thuật.

Ý nghĩa biểu tượng của múa cũng có sự chuyển dịch. Múa Tây Bắc gắn với tín ngưỡng - là hành vi thiêng, mang tính kết nối với thần linh, tổ tiên. Múa Nghệ An lại thiên về biểu hiện giao tiếp, hiếu khách, lễ nghĩa, một hình thức nghệ thuật mang tính thực hành văn hóa nhiều hơn là nghi lễ thiêng liêng.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng nghệ thuật múa Thái tại hai vùng Tây Bắc và Nghệ An là hai dòng chảy song song nhưng không tách rời, cùng khởi nguồn từ một nền văn hóa tộc người thống nhất, nhưng đã được bản địa hóa phù hợp với môi trường sống, cấu trúc xã hội và quan hệ liên văn hóa vùng miền. Những tương đồng làm nên “phần lõi văn hóa”, trong khi những khác biệt lại phản ánh “bản lĩnh sáng tạo” của từng cộng đồng. Sự song hành này góp phần tạo nên chiều sâu nội sinh và sức sống bền vững cho nghệ thuật múa dân gian Thái, như một di sản sống, luôn biến đổi nhưng không đánh mất căn cốt truyền thống.

3. Một số nhận xét và định hướng bảo tồn và phát huy di sản múa Thái trong không gian văn hóa liên vùng

Nghệ thuật múa dân gian của người Thái tại Việt Nam, dù trải dài trên các địa bàn cư trú khác nhau như vùng núi Tây Bắc hay miền Tây Nghệ An, vẫn luôn giữ một vị trí đặc biệt trong cấu trúc văn hóa truyền thống dân tộc. Sự tương đồng về tinh thần cộng đồng, cấu trúc động tác mềm mại, sự đồng hành của âm nhạc dân tộc và vai trò nổi bật

của phụ nữ trong biểu diễn... cho thấy một nền tảng bản sắc chung mang tính hệ hình, được bảo lưu, truyền nối và phát triển qua nhiều thế hệ. Đồng thời, chính những khác biệt về không gian trình diễn, loại hình múa, cấu trúc động tác, trang phục, vai trò giới tính cũng như ảnh hưởng của các yếu tố liên văn hóa vùng miền... lại làm nổi bật tính đa dạng, linh hoạt và khả năng thích ứng mạnh mẽ của nghệ thuật múa Thái trong những điều kiện lịch sử - xã hội và môi trường tự nhiên cụ thể.

Những phân tích ở trên đã góp phần soi sáng bức tranh tổng thể về múa dân gian Thái như một hiện tượng văn hóa đa diện, nơi các yếu tố thẩm mỹ, tâm linh, cộng đồng và biểu cảm nghệ thuật đan xen, kết hợp trong một chỉnh thể diễn xướng giàu sức sống. Qua đó, nghiên cứu không chỉ dừng lại ở việc nhận diện các đặc trưng vùng miền mà còn khẳng định rằng: sự phong phú trong biểu hiện không làm lu mờ tính thống nhất cốt lõi của văn hóa Thái, ngược lại, chính sự đa dạng ấy lại làm giàu thêm chiều sâu bản sắc và giá trị nhân văn của nghệ thuật dân gian dân tộc.

Trong bối cảnh hiện đại, khi các luồng văn hóa toàn cầu đang không ngừng tác động đến các thiết chế truyền thống, việc bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật múa Thái đòi hỏi phải có những giải pháp đồng bộ, linh hoạt và gắn liền với thực tiễn cộng đồng. Một số định hướng có thể được triển khai bao gồm:

Một là, đẩy mạnh công tác sưu tầm, số hóa và lưu trữ tư liệu múa truyền thống, từ đó tạo cơ sở dữ liệu khoa học phục vụ nghiên cứu, giảng dạy và truyền thông văn hóa;

Hai là, tổ chức các lớp truyền dạy trong cộng đồng, nhất là tại các trường phổ thông dân tộc bán trú, trung tâm văn hóa huyện, bản, góp phần khơi dậy niềm tự hào và trách nhiệm gìn giữ bản sắc trong thế hệ trẻ;

Ba là, lồng ghép múa Thái vào các hoạt động văn hóa - du lịch, phát triển mô hình trình diễn cộng đồng gắn với lễ hội truyền thống, từ đó tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương một cách bền vững;

Bốn là, có chính sách ưu đãi, tôn vinh nghệ nhân dân gian, ghi nhận vai trò trung tâm của họ trong việc lưu giữ tri thức và lan tỏa các giá trị văn hóa truyền thống đến cộng đồng rộng lớn hơn.

Kết luận

Việc bảo tồn và phát triển nghệ thuật múa dân gian Thái không chỉ đơn thuần là một nhiệm vụ mang tính gìn giữ di sản văn hóa, mà còn là một chiến lược văn hóa dài hạn, hướng tới mục tiêu nuôi dưỡng bản sắc dân tộc trong dòng chảy hội nhập và hiện đại hóa không ngừng của xã hội đương đại. Trong dòng chảy ấy, mỗi điệu múa không chỉ tồn tại như một tác phẩm nghệ thuật thuần túy, mà còn là một nhịp đập giàu cảm xúc của ký ức cộng đồng - nơi những giá trị truyền thống được hồi sinh, tái hiện và lan tỏa thông qua chuyển động hình thể, nhịp điệu âm thanh và cảm xúc tập thể. Ở đó, nghệ thuật múa dân gian Thái trở thành không gian biểu đạt sống động, kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa cội nguồn văn hóa với khát vọng sáng tạo của thế hệ hôm nay, góp phần

làm giàu thêm tâm hồn dân tộc và tiếp thêm sức mạnh cho hành trình khẳng định bản sắc Việt Nam trong thế giới toàn cầu hóa.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Tấn Đắc (2018). *Văn hóa dân gian Thái ở Việt Nam*. Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Bùi Huy Vọng (2005). *Nghệ thuật múa dân gian Việt Nam*. Nxb. Sân khấu, Hà Nội.
3. Nguyễn Thúy Nga (2024). *Tư liệu điền dã tại các tỉnh Sơn La, Điện Biên và các huyện Quỳnh Châu, Quế Phong (Nghệ An)*.